BTVN – KIẾN THỨC VỀ CHÍNH TẢ

MÔN: NGỮ VĂN 12

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

MỤC TIÊU

- ✓ *Làm quen với các dạng câu hỏi trong đề thi*
- ✓ *Ôn tập lại kiến thức về chính tả*

Câu 1: (ID: 805107) Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện câu sau:

Để bài viết thuyết phục, bạn cần trình bày _____ và có dẫn chứng cụ thể.

A. mạnh lạc **B.** mạch lạc **C.** mạch lạt **D.** mạt lạc

Câu 2: (ID: 805108) Câu nào dưới đây có lỗi sai chính tả

A. Cô ấy rất thận trọng khi đưa ra quyết định.

B. Những ý kiến mang tính xây dựng luôn được khuyến khích.

C. Anh ta luôn thể hiện thái độ kêu hãnh với những thành tựu của bản thân

D. Chúng tôi đã chuẩn bị đầy đủ cho buổi thuyết trình.

Câu 3: (ID: 805109) Đáp án nào dưới đây chứa các từ viết đúng chính tả?

A. gởi mở, phẩm cách **B.** gợi mở, phẩm các

C. gợi mỡ, phẩm các **D.** gợi mở, phẩm cách

Câu 4: (ID: 805110) Điền từ thích hợp để hoàn thành câu:

Cô ấy có giọng nói nhẹ nhàng, _____và cuốn hút.

A. trầm ấm **B.** trầm ẫm **C.** chầm ấm **D.** trầm ẩm

Câu 5: (ID: 805111) Chọn đáp án đúng để hoàn thành câu:

Những phản hồi tiêu cực đã làm anh ấy _____

A. trùn bước **B.** chùn bước **C.** chun bước **D.** trun bước

Câu 6: (ID: 805112) Từ nào dưới đây chứa lỗi sai chính tả

A. khắt khe **B.** biển cố **C.** kiêu hãnh. **D.** hỗn độn

Câu 7: (ID: 805113) Điền từ đúng chính tả để hoàn thành câu sau:

Anh ta không thể _____thất bại.

A. chấp nhậc **B.** chấp nhận **C.** chấp nhập **D.** chất nhập

Câu 8: (ID: 805114) Đáp án nào đúng chính tả

A. xa rời, hỗn độn **B.** xa rời, hỗn đổn **C.** sa rời, hỗn độn **D.** sa dời, hỗn đổn

Câu 9: (ID: 805115) Tìm câu chứa lỗi sai trong các câu sau:

A. Cuộc sống hiện đại khiến con người dễ đánh mất

B. Chính sự hỗn độn trong cách viết bài khiến bài làm thiếu điểm nhấn

C. Dù bị phê bình, em vẫn giữ được sự điềm tĩnh.

D. Tôi nghe phong phanh anh ấy sắp được thăng chức.

Câu 10: (ID: 805116) Điền từ thích hợp để hoàn thành câu:

Những hình ảnh ấy mang tính _____ cao.

A. biểu chưng **B.** biểu chương **C.** biểu trưng **D.** biểu trương

Câu 11: (ID: 806991) Điền từ thích hợp để hoàn thành câu sau:

Anh ta có vẻ ngoài _____, dễ gây thiện cảm với người đối diện.

A. nhã nhặn **B.** nhả nhặn **C.** nho nhặn **D.** nhạ nhặn

Câu 12: (ID: 806992) Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

A. khoan dung **B.** sắc đá **C.** nồng hậu **D.** sắt son

Câu 13: (ID: 806993) Chọn đáp án đúng chính tả:

A. dứt khoát, cương quyết **B.** dứt khoác, cương quyết

C. giứt khoát, cương quyết **D.** giứt khoát, cươn quyết

Câu 14: (ID: 806994) Điền từ đúng vào chỗ trống:

Cô ấy luôn sống _____, không thích bon chen.

A. giản đơn **B.** dản đơn **C.** rản đơn **D.** dản đoan

Câu 15: (ID: 806995) Từ nào sau đây viết sai chính tả?

A. trăn trở **B.** trằn trọc **C.** trăn trọc **D.** chắc chắn

Câu 16: (ID: 806996) Điền từ thích hợp để hoàn thành câu sau:

Lối nói của anh ấy thật _____, ai nghe cũng cảm thấy dễ chịu.

A. lưu loát **B.** lưu lót **C.** lưu lác **D.** lưu lạc

Câu 17: (ID: 806997) Từ nào sau đây chứa lỗi chính tả?

A. chững chạc **B.** chính chắn **C.** trong trẻo **D.** chân thật

Câu 18: (ID: 806998) Điền từ đúng vào chỗ trống:

Cô ấy đã viết bài văn này và nó thật sự quá _____

A. xơ sài **B.** sơ sài **C.** xơ xài **D.** sơ xài

Câu 19: (ID: 806999) Câu nào sau đây có lỗi sai chính tả?

A. Tôi đang cố gắng thay đổi bản thân từng ngày.

B. Những cố gắng của bạn thật đáng trân trọng.

C. Họ đón tiếp chúng tôi một cách nồng hậu.

D. Buổi tiệc được chuẩn bị chu đáo, trau truốt từng món ăn.

Câu 20: (ID: 807000) Chọn từ đúng chính tả:

A. kiên định – bất khuất **B.** kiên trịnh – bất khuất

C. kiên định – bắt khuất **D.** kiên định – bất khuất

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

Câu 1 (NB):

Phương pháp: Căn cứ vào bài giảng về chính tả.

Cách giải:

- "Mạch lạc" nghĩa là rõ ràng, logic, có sự liên kết chặt chẽ giữa các ý.

- Các đáp án sai:

+ "mạnh lạc": không có nghĩa trong tiếng Việt.

+ "mạch lạt": sai chính tả.

+ "mạt lạc": không tồn tại hoặc không phù hợp ngữ cảnh.

Đáp án: B

Câu 2 (TH):

Phương pháp: Căn cứ vào bài giảng về chính tả.

Cách giải:

- "kêu hãnh": sai → đúng phải là "kiêu hãnh" (tự hào một cách tự tin, có phần tự cao).

- Các đáp án khác không có lỗi chính tả.

Đáp án: C

Câu 3 (NB):

Phương pháp: Căn cứ vào bài giảng về chính tả.

Cách giải:

- "gợi mở": làm hé mở vấn đề để người khác tiếp tục suy nghĩ.

- "phẩm cách": tư cách, phẩm chất của một người.

- Các phương án khác chứa từ sai:

+ "gởi mở": không chuẩn.

+ "phẩm các", "gợi mỡ": đều sai chính tả.

Đáp án: D

Câu 4 (NB):

Phương pháp: Căn cứ vào bài giảng về chính tả.

Cách giải:

- "Trầm ấm": âm thanh thấp, êm dịu, dễ chịu.

- Các đáp án sai:

+ "trầm ẫm": không có nghĩa.

+ "chầm ấm": sai phụ âm đầu.

+ "trầm ẩm": có thể gây hiểu nhầm, không dùng để miêu tả giọng nói.

Đáp án: A

Câu 5 (VD):

Phương pháp: Căn cứ vào bài giảng về chính tả.

Cách giải:

- "Chùn bước": do dự, lùi lại vì sợ hãi hoặc mất tinh thần.
- Các phương án còn lại (trùn bước, chun bước, trun bước) đều sai chính tả.

Đáp án: B

Câu 6 (TH):

Phương pháp: Căn cứ vào bài giảng về chính tả.

Cách giải:

- "Biển cố" → đúng là "biến cố" (sự kiện lớn, bất thường, thường mang nghĩa tiêu cực).
- Các từ khác (khắt khe, kiêu hãnh, hỗn độn) viết đúng.

Đáp án: B

Câu 7 (NB):

Phương pháp: Căn cứ vào bài giảng về chính tả.

Cách giải:

- "Chấp nhận": đồng ý, bằng lòng với một điều gì đó (dù khó khăn).
- "chấp nhậc", "chấp nhập", "chất nhập": sai chính tả, không có nghĩa.

Đáp án: B

Câu 8 (VD):

Phương pháp: Căn cứ vào bài giảng về chính tả.

Cách giải:

- "Xa rời": rời xa, tách khỏi điều gì.
- "Hỗn độn": lộn xộn, không có trật tự.
- "Sa rời", "hỗn đổn", "sa dời": sai chính tả.

Đáp án: A

Câu 9 (VD):

Phương pháp: Căn cứ vào bài giảng về chính tả.

Cách giải:

- “Phong phanh” → đúng là “phong thanh”
- Các câu còn lại đúng chính tả

Đáp án: A

Câu 10 (NB):

Phương pháp: Căn cứ vào bài giảng về chính tả.

Cách giải:

- "Biểu trưng": hình ảnh đại diện cho ý tưởng, giá trị nào đó.
- "biểu chưng", "biểu chương", "biểu trương": đều sai trong ngữ nghĩa này.

Đáp án: C

Câu 11 (VD):

Phương pháp: Căn cứ vào bài giảng về chính tả

Cách giải:

"Nhã nhặn" nghĩa là lịch sự, hòa nhã, đúng phong cách chuẩn mực.

Các từ còn lại đều sai chính tả hoặc không tồn tại trong tiếng Việt.

Đáp án: A

Câu 12 (TH):

Phương pháp: Căn cứ vào bài giảng về chính tả

Cách giải:

Viết đúng chính tả là "sắt đá", tuy nhiên một số học sinh nhầm với "sắc đá" hoặc "sắt đả" (đều sai).

Đáp án: B

Câu 13 (NB):

Phương pháp: Căn cứ vào bài giảng về chính tả

Cách giải:

"Dứt khoát" và "cương quyết" đều là từ đúng.

Các đáp án B, C, D sai ở lỗi thừa chữ cái hoặc dùng âm gần đúng ("giứt" thay vì "dứt"; "khoác" thay vì "khoát"; "cươn" thay vì "cương").

Đáp án: A

Câu 14 (TH):

Phương pháp:

Căn cứ vào bài giảng về chính tả

Cách giải:

- "Giản đơn" là cách viết đúng, nghĩa là đơn giản, không cầu kỳ.
- Các đáp án khác sai chính tả hoặc không tồn tại.

Đáp án: A

Câu 15 (VD):

Phương pháp: Căn cứ vào bài giảng về chính tả

Cách giải:

Từ đúng là "trằn trọc" – chỉ trạng thái trằn qua trọc lại, khó ngủ.

"Trăn trọc" là lỗi sai chính tả do nhầm lẫn giữa "trằn" và "trăn".

Đáp án: C

Câu 16 (TH):

Phương pháp: Căn cứ vào bài giảng về chính tả

Cách giải:

"Lưu loát" chỉ sự trôi chảy, mạch lạc khi nói hoặc viết.

"Lưu lót" là cách phát âm sai, dễ nhầm.

Đáp án: A

Câu 17 (VD):

Phương pháp: Căn cứ vào bài giảng về chính tả

Cách giải:

Từ viết sai: "chính chắn"

=> Sửa lại "chín chắn"

Đáp án: B

Câu 18 (VD):

Phương pháp: Căn cứ vào bài giảng về chính tả

Cách giải:

- "Sơ sài": cẩu thả, thiếu sót, không đầy đủ.

- Các từ khác đều dùng sai.

Đáp án: B

Câu 19 (VD):

Phương pháp: Căn cứ vào bài giảng về chính tả

Cách giải:

- "Trau chuốt": chăm chút, tỉ mỉ làm đẹp hơn

- Từ "trau chuốt" không có nghĩa.

Đáp án: D

Câu 20 (TH):

Phương pháp: Căn cứ vào bài giảng về chính tả

Cách giải:

"Kiên định": vững vàng, không thay đổi quan điểm.

"Bất khuất": không chịu khuất phục.

Các phương án khác đều sai do sai chữ cái (trịnh, bắt, khuất).

Đáp án: A